

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Nguyễn Tấn Dũng	Chủ tịch	30/05/2015	21/05/2016
Ông Thái Bá Nam	Chủ tịch	26/05/2016	
Ông Phan Ngọc Chúc	Ủy viên	30/05/2015	
Ông Đỗ Trung Chuyên	Ủy viên	30/05/2015	
Ông Nguyễn Bầy	Ủy viên	30/05/2015	
Ông Trương Tùng Hưng	Ủy viên	30/05/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Bà Tổng Thị Ngọc Oanh	Trưởng ban	30/05/2015	
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên	30/05/2015	
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Thành viên	30/05/2015	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Bầy	Tổng Giám đốc	08/06/2015	
Ông Trương Tùng Hưng	Phó Tổng Giám đốc	13/07/2015	
Bà Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	Kế toán trưởng	13/07/2015	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Bầy, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN BẦY – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2017, từ trang 6 đến trang 44 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do hạn chế từ phía Công ty, Chúng tôi vẫn chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ Phần Biển Tây làm cơ sở trích lập dự phòng (*Xem thuyết minh số V.10*). Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, Chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hợp lý của các khoản trên. Vì vậy, Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi lưu ý thêm với người đọc Báo cáo này vấn đề sau: Khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 148.931.210.986 VND vượt quá số vốn chủ sở hữu 103.562.514.723 VND và cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 75.097.578.721 VND. Những yếu tố này đã làm nảy sinh sự hoài nghi về khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai. Công ty đang có phương án tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh nên Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỊ THU HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

LÊ THỊ BÍCH NGỌC - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.029.863.326	43.424.581.189
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.349.104.323	10.109.887.899
Tiền	111		14.349.104.323	10.109.887.899
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.685.196.125	11.619.191.436
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	115.215.781.067	103.315.530.562
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	451.680.000	5.915.849.500
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	36.505.357.724	19.130.431.422
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(119.487.622.666)	(116.742.620.048)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	11.736.601.156	21.422.529.391
Hàng tồn kho	141		11.736.601.156	21.422.529.391
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		258.961.722	272.972.463
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	258.961.722	193.966.787
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	79.005.676
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.019.963.998	24.984.109.278
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.130.000	18.130.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	18.130.000	18.130.000
II. Tài sản cố định	220		16.344.689.675	18.544.706.123
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	12.299.189.675	14.499.206.123
Nguyên giá	222		50.629.642.216	50.692.300.629
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.330.452.541)	(36.193.094.506)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	4.045.500.000	4.045.500.000
Nguyên giá	228		4.110.500.000	4.110.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(65.000.000)	(65.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	4.889.250.613	4.889.250.613
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		12.801.833.320	12.801.833.320
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.912.582.707)	(7.912.582.707)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		767.893.710	1.532.022.542
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	767.893.710	1.532.022.542
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		81.049.827.324	68.408.690.467

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		184.612.342.047	174.349.378.677
I. Nợ ngắn hạn	310		134.127.442.047	119.990.378.677
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	36.413.160.227	6.203.170.766
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	354.278.177	25.931.150.689
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.038.611.202	4.814.661
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.172.456.521	100.785.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	73.146.183.284	65.022.327.440
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	19.919.543.044	22.319.543.044
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.674.622.515	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	408.587.077	408.587.077
II. Nợ dài hạn	330		50.484.900.000	54.359.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	198.900.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	50.286.000.000	54.359.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(103.562.514.723)	(105.940.688.210)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(103.562.514.723)	(105.940.688.210)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>42.000.000.000</i>	<i>42.000.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		559.410.000	559.410.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(1.353.000.000)	(1.353.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.162.286.263	4.162.286.263
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(148.931.210.986)	(151.309.384.473)
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(151.309.384.473)</i>	<i>(148.763.326.147)</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>2.378.173.487</i>	<i>(2.546.058.326)</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		81.049.827.324	68.408.690.467

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017



NGUYỄN BÂY
Tổng Giám đốc

HUỲNH VĂN ĐẶNG THỊ LỆ HOA
Kế toán trưởng

ĐÀO THỊ NHƯ HƯƠNG
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÁU B02-DN
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	224.606.047.118	43.248.885.240
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		224.606.047.118	43.248.885.240
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	203.484.866.113	34.754.117.573
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.121.181.005	8.494.767.667
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	447.859.409	242.175.962
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.191.673.301	9.890.657.432
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.191.673.301	9.890.657.432
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.360.035.584	1.951.915.821
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.252.231.132	1.035.249.663
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.765.100.397	(4.140.879.287)
11. Thu nhập khác	31		21.268.146	1.594.820.961
12. Chi phí khác	32		408.195.056	-
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	(386.926.910)	1.594.820.961
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.378.173.487	(2.546.058.326)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.378.173.487	(2.546.058.326)
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	585	(626)
19. Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	585	(626)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

NGUYỄN BẦY
 Tổng Giám đốc

HUỲNH VĂN ĐẶNG THỊ LỆ HOA
 Kế toán trưởng

ĐÀO THỊ NHƯ HƯƠNG
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃU B03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		189.725.631.682	62.447.775.925
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(107.718.791.023)	(31.078.503.882)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(9.819.005.690)	(6.716.684.617)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		72.201.329.408	3.840.055.608
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(133.925.609.438)	(19.482.606.574)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		10.463.554.939	9.010.036.460
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các tài sản dài hạn khác	21		-	(797.074.180)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các tài sản dài hạn khác	22		100.802.076	1.400.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		447.859.409	242.175.962
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		548.661.485	845.101.782
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.473.000.000)	(4.820.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(300.000.000)	(252.160.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(6.773.000.000)	(5.072.160.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		4.239.216.424	4.782.978.242
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.109.887.899	5.326.909.657
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	V.1	14.349.104.323	10.109.887.899

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017

NGUYỄN BẢY
Tổng Giám đốc

HUỲNH VĂN ĐẶNG THỊ LỆ HOA
Kế toán trưởng

ĐÀO THỊ NHƯ HƯƠNG
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản tiền thân là Công ty Công Nghiệp Thủy Sản là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Hải Sản Biển Đông (nay là Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam Công ty Cổ Phần - Seaprodex), được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 862/QĐ-BTS ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006087 ngày 12 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 11 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 22.000.000.000 VND lên 33.000.000.000 VND và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai số **0302166033** ngày 14 tháng 04 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 33.000.000.000 VND lên 42.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ ba số **0302166033** ngày 15 tháng 06 năm 2011, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Bùi Thị Tuyết Mai thay cho ông Nguyễn Hữu Lộc và thay đổi địa chỉ Công ty từ 30 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh sang 211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ tư số **0302166033** ngày 04 tháng 07 năm 2012, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Trương Tùng Hưng thay cho bà Bùi Thị Tuyết Mai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ năm số **0302166033** ngày 02 tháng 07 năm 2014, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Bày thay cho ông Trương Tùng Hưng và thay đổi địa chỉ Công ty từ 211 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh sang 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ sáu số **0302166033** ngày 17 tháng 11 năm 2014, chuẩn y việc giải thể Chi nhánh Trạm Dịch vụ và Bảo hành tại tỉnh Cà Mau.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 183/2010/GCNCP-VSD ngày 28 tháng 07 năm 2010 với số lượng cổ phiếu là 4.200.000 cổ phiếu tương ứng 42.000.000.000 VND với mã chứng khoán là SCO.

- **Vốn điều lệ** : 42.000.000.000 VND

Số cổ phiếu : 4.200.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn góp của Nhà nước	1.947.000	19.470.000.000	46,36
2	Vốn góp của các cổ đông khác	2.253.000	22.530.000.000	53,64
	Cộng	4.200.000	42.000.000.000	100,00

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3 8 729 751

Fax : (84-08) 3 8 729 749

Mã số thuế : 0 3 0 2 1 6 6 0 3 3

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

- Đóng tàu và cấu kiện nổi, chi tiết: đóng mới, sửa chữa tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh kho hàng, bến bãi;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp, chi tiết: Sản xuất động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát hiện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, chi tiết: Bán buôn động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo trì động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân bổ vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, hạt nhựa, sản phẩm nhựa;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác, chi tiết: Công nghiệp chế tạo máy móc thiết bị thủy sản;
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ composite;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Nhập khẩu các thiết bị hàng hải, thủy động cơ, phụ tùng các loại, hàng tiêu dùng, vật tư chuyên ngành, phương tiện thủy, phòng hộ, cứu sinh, cứu đắm. Xuất khẩu các sản phẩm cơ khí phụ tùng động cơ Diesel, phương tiện vận chuyển và các sản phẩm từ composite, cung ứng vật tư. Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành xây dựng;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Xuất khẩu thủy sản (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: Xuất khẩu hàng may mặc;

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu, chi tiết: Công nghiệp thực phẩm;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá, chi tiết: Sản xuất nước đá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải (bộ);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cầu cảng. Kinh doanh vận tải (thủy);
- Khai thác thủy sản biển, chi tiết: Khai thác thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, chi tiết: chế biến thủy sản;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ, chi tiết: Dịch vụ cưa xẻ gỗ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng, chi tiết: Chế biến gỗ;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Tổ chức nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới về tàu thuyền và sản phẩm cơ khí;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, vật liệu mới, công nghệ thông tin để phục vụ sản xuất kinh doanh và chuyển giao công nghệ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: Mua bán hàng nông sản (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/09/2007 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh). Bán buôn nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, chi tiết: Lắp ráp trị động cơ nổ, động cơ thủy, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy nông ngư cơ và phụ tùng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: bán buôn sắt, thép, kim loại khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 85 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 84 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là kỳ kế toán năm thứ 10 (mười) của Công ty kể từ khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, khoản lỗ lũy kế của Công ty đã vượt quá số vốn góp là 103.562.514.723 VND, và cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 75.097.578.721 VND. Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các cổ đông của Công ty. Theo đó, Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 56
Máy móc thiết bị	02 – 16
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 24
Tài sản khác	02 – 28

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm kế toán.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 04 năm.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước chi phí sửa chữa và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Chi phí sửa chữa bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình sửa chữa và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí sửa chữa được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm kể từ thời điểm phát sinh.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như tài sản thừa chờ giải quyết, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

13. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	31/12/2015
Tiền mặt	1.374.759.460	11.058.403
Tiền gửi ngân hàng	12.974.344.863	10.098.829.496

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 - TP. Hồ Chí Minh	4.168.936	1.418.174
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	10.684.186	5.056.310
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng	3.300.624.443	7.931.679.125
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	9.658.867.298	2.160.675.887
Cộng	<u>14.349.104.323</u>	<u>10.109.887.899</u>
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH DV Vận Tải Đông Đô	523.476.126	363.219.640
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	-	192.895.800
Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long (*)	91.086.800.435	91.086.800.435
Công ty Cổ phần Biển Tây (*)	5.517.074.662	5.517.074.662
Chi nhánh Công ty Cổ phần Biển Tây (*)	2.308.272.667	2.308.272.667
Công ty Cổ phần Thiết bị Máy Động Lực (*)	189.435.983	189.435.983
Công ty TNHH Vĩnh Hưng	-	1.223.632.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long (*)	1.158.480.208	1.158.480.208
Các khách hàng khác	14.432.240.986	1.275.719.167
Cộng	<u>115.215.781.067</u>	<u>103.315.530.562</u>
(*) Các khoản nợ không có khả năng thu hồi đã trích lập dự phòng		
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Lư Lan Hương	-	628.000.000
Võ Xuân Việt	399.180.000	-
Công ty TNHH Điện lạnh Thành Mỹ	-	244.200.000
Công ty Cổ phần Đóng Sửa Tàu Nhà Bè	-	2.410.314.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Đóng tàu Hoàng Long	-	1.319.000.000
Công ty TNHH Thương mại & Cơ khí Đóng Sửa Tàu Tấn Nghi	-	305.000.000
Nguyễn Văn Giang (Đội thợ đóng tàu)	-	536.000.000
Các nhà cung cấp khác	52.500.000	473.335.500
Cộng	<u>451.680.000</u>	<u>5.915.849.500</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khác

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn				
a) khác	36.505.357.724	18.896.962.957	19.130.431.422	18.896.962.957
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	69.519.470	-	14.525.396	-
Tạm ứng nhân viên Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long	50.760.000	-	8.800.000	-
Công ty Cổ phần Biển Tây	18.423.790.410	18.423.790.410	18.423.790.410	18.423.790.410
Chi nhánh Công ty Cổ phần Biển Tây	161.778.729	161.778.729	161.778.729	161.778.729
Công ty Cổ phần Thiết bị Máy Động Lực	214.040.695	214.040.695	214.040.695	214.040.695
Công ty TNHH Vượt Sóng	70.501.000	70.501.000	70.501.000	70.501.000
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	26.852.123	26.852.123	26.852.123	26.852.123
Phải thu khác	17.284.000.000	-	31.333.000	-
Phải thu dài hạn	204.115.297	-	178.810.069	-
b) khác	18.130.000	-	18.130.000	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	18.130.000	-	18.130.000	-
Cộng	36.523.487.724	18.896.962.957	19.148.561.422	18.896.962.957

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	119.487.622.666	-	119.487.622.666	120.319.495.071	2.776.875.023	116.742.620.048
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>100.590.659.709</i>	-	<i>100.590.659.709</i>	<i>100.622.532.114</i>	<i>2.776.875.023</i>	<i>97.845.657.091</i>
Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long	91.086.800.435	-	91.086.800.435	91.086.800.435	-	91.086.800.435
Công ty Cổ phần Biển Tây	5.517.074.662	-	5.517.074.662	5.517.074.662	1.655.122.398	3.861.952.264
Chi nhánh Công ty Cổ phần Biển Tây	2.308.272.667	-	2.308.272.667	2.308.272.667	1.089.880.220	1.218.392.447
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	1.158.480.208	-	1.158.480.208	1.158.480.208	-	1.158.480.208
Các khách hàng khác	520.031.737	-	520.031.737	551.904.142	31.872.405	520.031.737
Phải thu ngắn hạn khác	18.896.962.957	-	18.896.962.957	19.696.962.957	-	18.896.962.957
Công ty Cổ phần Thiết bị Máy Động Lực	70.501.000	-	70.501.000	70.501.000	-	70.501.000
Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long	18.423.790.410	-	18.423.790.410	18.423.790.410	-	18.423.790.410
Công ty Cổ phần Biển Tây	161.778.729	-	161.778.729	161.778.729	-	161.778.729
Chi nhánh Công ty Cổ phần Biển Tây	214.040.695	-	214.040.695	214.040.695	-	214.040.695
Công ty TNHH Vượt Sóng	26.852.123	-	26.852.123	26.852.123	-	26.852.123
Cộng	119.487.622.666	-	119.487.622.666	120.319.495.071	2.776.875.023	116.742.620.048

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, cung cấp dịch vụ,... hay các khoản phải thu khác,... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

6. Hàng tồn kho

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	635.440.218	-	1.315.573.915	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.376.647.152	-	16.379.417.563	-
Thành phẩm	6.714.782	-	6.714.782	-
Hàng hóa	3.717.799.004	-	3.720.823.131	-
Cộng	11.736.601.156	-	21.422.529.391	-

7. Chi phí trả trước

	31/12/2016	31/12/2015
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	258.961.722	193.966.787
Chi phí sửa chữa	11.175.000	156.422.849
Công cụ, dụng cụ	62.559.151	37.543.938
Chi phí khác	185.227.571	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	767.893.710	1.532.022.542
Chi phí sửa chữa	302.097.778	495.014.313
Công cụ, dụng cụ	71.345.852	112.354.813
Chi phí khác	394.450.080	924.653.416
Cộng	1.026.855.432	1.725.989.329

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	42.932.967.338	2.206.228.620	4.846.281.892	706.822.779	50.692.300.629
Tăng trong năm	-	33.250.000	-	98.979.387	132.229.387
Mua trong năm	-	33.250.000	-	-	33.250.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	98.979.387	98.979.387
Giảm trong năm	194.887.800	-	-	-	194.887.800
Thanh lý, nhượng bán	194.887.800	-	-	-	194.887.800
31/12/2016	42.738.079.538	2.239.478.620	4.846.281.892	805.802.166	50.629.642.216

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2016	30.690.398.645	1.943.478.106	3.395.898.062	163.319.693	36.193.094.506
Tăng trong năm	1.621.675.647	79.085.640	336.314.700	220.556.892	2.257.632.879
Khấu hao trong năm	1.621.675.647	79.085.640	336.314.700	220.556.892	2.257.632.879
Giảm trong năm	120.274.844	-	-	-	120.274.844
Thanh lý, nhượng bán	120.274.844	-	-	-	120.274.844
31/12/2016	32.191.799.448	2.022.563.746	3.732.212.762	383.876.585	38.330.452.541
Giá trị còn lại					
31/12/2015	12.242.568.693	262.750.514	1.450.383.830	543.503.086	14.499.206.123
31/12/2016	10.546.280.090	216.914.874	1.114.069.130	421.925.581	12.299.189.675

Như trình bày tại Thuyết minh số V.16b, Công ty đã thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.583.052.217 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 4.056.112.548 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh và vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

31/12/2015	7.146.312.323	1.652.730.775	1.824.041.029	-	10.623.084.127
31/12/2016	10.964.749.908	1.652.730.775	1.824.041.029	-	14.441.521.712

9. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	4.045.500.000	65.000.000	4.110.500.000
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	4.045.500.000	65.000.000	4.110.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	-	65.000.000	65.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	-	65.000.000	65.000.000
Giá trị còn lại			
31/12/2015	4.045.500.000	-	4.045.500.000
31/12/2016	4.045.500.000	-	4.045.500.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số V.16a, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.180.500.000 VND (năm 2015: 3.180.500.000 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên giá của phần mềm kế toán đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 65.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 65.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Các khoản đầu tư tài chính**

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long	7.203.840.000	(7.203.840.000)	-	7.203.840.000	(7.203.840.000)	-
Công ty Cổ phần Biển Tây (*)	4.835.000.000	(213.742.707)	4.621.257.293	4.835.000.000	(213.742.707)	4.621.257.293
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao Thông 61	267.993.320	-	267.993.320	267.993.320	-	267.993.320
Công ty Cổ phần Thiết bị Máy Động Lực	445.000.000	(445.000.000)	-	445.000.000	(445.000.000)	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Biển Đông	50.000.000	(50.000.000)	-	50.000.000	(50.000.000)	-
Cộng	12.801.833.320	(7.912.582.707)	4.889.250.613	12.801.833.320	(7.912.582.707)	4.889.250.613

(*) Chưa nhận được báo cáo tài chính từ nhiều năm nay, theo thông tin tra cứu trên mạng Tổng Cục Thuế thì hiện tại Công ty này đã đóng cửa, ngưng hoạt động.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ban điều hành Dự án Xi măng Hạ Long	761.196.141	761.196.141	761.196.141	761.196.141
Công ty TNHH Dịch vụ Máy & ĐC Đông Dương	2.258.112.602	2.258.112.602	2.258.112.602	2.258.112.602
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Kim Phú Thành	-	-	1.040.321.315	1.040.321.315
Cơ sở dịch vụ tàu thuyền	5.304.116.900	5.304.116.900	-	-
Công ty TNHH Hàng hải Thái Dương	3.449.904.855	3.449.904.855	-	-
Cty TNHH Hiếu Vi	1.027.734.000	1.027.734.000	131.856.100	131.856.100
Cơ Sở Hàng Hải Long Hải_Huỳnh Thị Ngọc	3.785.000.000	3.785.000.000	-	-
Xưởng mộc Tuấn An	3.731.456.920	3.731.456.920	-	-
Nguyễn Văn Trường - Hiệu buôn Trường Sơn	1.640.000.000	1.640.000.000	-	-
Công ty TNHH Thép Thanh Danh	1.306.732.194	1.306.732.194	274.052.999	274.052.999
Công ty TNHH Sợi thủy tinh Thịnh Phát	986.073.165	986.073.165	548.390.205	548.390.205
Công ty Cổ phần Hải Ninh	157.318.480	157.318.480	257.370.960	257.370.960
Trần Ái Triều	-	-	208.318.900	208.318.900
Các nhà cung cấp khác	12.005.514.970	12.005.514.970	723.551.544	723.551.544
Cộng	36.413.160.227	36.413.160.227	6.203.170.766	6.203.170.766

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016	31/12/2015
Công ty TNHH Du lịch Mát MeKong	-	6.308.000.000
Huỳnh Ngọc Tiến	250.000.000	-
Hồ Đăng Hiền	-	1.253.085.244
Huỳnh Văn Thành	-	2.140.000.000
Huỳnh Văn Trích	-	2.140.000.000
Lê Văn Sang	23.661.000	425.157.519
Nguyễn Đình Châu	-	3.702.413.522
Nguyễn Thanh Tiến	-	1.100.000.000
Phạm Việt	-	3.959.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Trần Văn Nhân	-	4.633.494.404
Các khách hàng khác	80.617.177	270.000.000
Cộng	<u>354.278.177</u>	<u>25.931.150.689</u>

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	-	3.278.934.414	2.563.004.067	715.930.347
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.814.661	1.161.153.151	843.286.957	322.680.855
Thuế nhà đất	-	3.551.719.495	3.551.719.495	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí	-	410.095.138	410.095.138	-
Cộng	4.814.661	8.404.902.198	7.371.105.657	1.038.611.202

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.814.661	1.038.611.202

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Phí dịch vụ	31.818.182	31.818.182
Chi phí lương tháng 13	426.850.000	-
Chi phí vật tư, phí cầu, khác của công trình	713.788.339	16.246.818
Chi phí nhân công công trình	-	52.720.000
Cộng	<u>1.172.456.521</u>	<u>100.785.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
a) Phải trả ngắn hạn khác	73.146.183.284	65.022.327.440
Kinh phí công đoàn	230.806.737	237.964.977
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	2.160.377
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	985.280.000	812.840.000
Phải trả cổ tức cho cổ đông	49.043.700	349.043.700
Các khoản phải trả, phải nộp khác	71.881.052.847	63.620.318.386
<i>Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam</i>	<i>16.240.000.000</i>	<i>17.060.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP. HCM (Lãi vay)</i>	<i>22.762.500.981</i>	<i>18.357.899.432</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - Chi nhánh TP. HCM (Lãi vay)</i>	<i>31.129.419.125</i>	<i>26.342.347.373</i>
<i>Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam (SEAPRODEX)</i>	<i>1.743.632.741</i>	<i>1.743.632.741</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>5.500.000</i>	<i>116.438.840</i>
b) Phải trả dài hạn khác	198.900.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	198.900.000	
Cộng	<u>73.345.083.284</u>	<u>65.022.327.440</u>
Phải trả khác là các bên liên quan		
Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam - Công ty Cổ Phần (SEAPRODEX)	1.743.632.741	1.743.632.741
Cộng	<u>1.743.632.741</u>	<u>1.743.632.741</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vay và nợ tài chính**

	01/01/2016		Phát sinh trong kỳ		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn – Nợ quá hạn	22.319.543.044	22.319.543.044	-	2.400.000.000	19.919.543.044	19.919.543.044
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (i)	22.319.543.044	22.319.543.044	-	2.400.000.000	19.919.543.044	19.919.543.044
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn – Nợ quá hạn	54.359.000.000	54.359.000.000	-	4.073.000.000	50.286.000.000	50.286.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (ii)	54.359.000.000	54.359.000.000	-	4.073.000.000	50.286.000.000	50.286.000.000
Cộng	76.678.543.044	76.678.543.044	-	6.473.000.000	70.205.543.044	70.205.543.044

Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

- (i) **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh**
- Số hợp đồng : 38/2011/HĐTD-DNL.
- Ngày hợp đồng : 09/09/2011.
- Hạn mức vay : 40.000.000.000 VND.
- Số dư nợ đến 31/12/2016 : 19.919.543.044 VND.
- Hiệu lực của hạn mức : 12 tháng.
- Lãi suất : Theo từng giấy nhận nợ.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tài sản đảm bảo : Quyền sử dụng đất tại Thị trấn Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quyền sử dụng đất tại Trà Vinh 63.610 m².

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) *Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh*
- | | |
|---------------------------|---|
| Số hợp đồng | : 1700-LAV-200303133. |
| Ngày hợp đồng | : 01/07/2011. |
| Hợp đồng sửa đổi, bổ sung | : 25/09/2014 (Kéo dài thời gian thanh toán đến 25/09/2017). |
| Hạn mức vay | : 72.000.000.000 VND. |
| Số dư nợ đến 31/12/2016 | : 50.286.000.000 VND. |
| Ngày đáo hạn | : 25/09/2017. |
| Lãi suất | : Theo từng giấy nhận nợ. |
| Mục đích vay | : Bổ sung vốn lưu động, mua nguyên vật liệu, chi lương và các chi phí sản xuất, chi phí tài chính. Thanh toán L/C đến hạn và nhận nợ vay bắt buộc đối với chiết khấu chứng từ nếu nước ngoài từ chối nhận thanh toán, bảo lãnh. |
| Tài sản đảm bảo | : Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1700 - LCP-200401239 ngày 02/11/2004. |

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>2016</u>	<u>2015</u>
Tại ngày 01 tháng 01	408.587.077	408.587.077
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-
Chi các quỹ	-	-
Tại ngày 31 tháng 12	<u>408.587.077</u>	<u>408.587.077</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	42.000.000.000	559.410.000	(1.353.000.000)	4.162.286.263	-	(148.763.326.147)	(103.394.629.884)
Tăng (giảm) vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(2.546.058.326)	(2.546.058.326)
31/12/2015	42.000.000.000	559.410.000	(1.353.000.000)	4.162.286.263	-	(151.309.384.473)	(105.940.688.210)
01/01/2016	42.000.000.000	559.410.000	(1.353.000.000)	4.162.286.263	-	(151.309.384.473)	(105.940.688.210)
Tăng (giảm) vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	2.378.173.487	2.378.173.487
31/12/2016	42.000.000.000	559.410.000	(1.353.000.000)	4.162.286.263	-	(148.931.210.986)	(103.562.514.723)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0302166033** thay đổi lần thứ 06 ngày 17 tháng 11 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 42.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 06 ngày 17/11/2014		31/12/2016	31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	19.470.000.000	46,36	19.470.000.000	19.470.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	22.530.000.000	53,64	22.530.000.000	22.530.000.000
Cộng	42.000.000.000	100,00	42.000.000.000	42.000.000.000

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.200.000	4.200.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.200.000</i>	<i>4.200.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(135.300)	(135.300)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(135.300)</i>	<i>(135.300)</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.064.700	4.064.700
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.064.700</i>	<i>4.064.700</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2016	2015
Doanh thu bán hàng	-	109.701.223
Doanh thu cung cấp dịch vụ cảng	13.018.758.713	12.902.818.156
Doanh thu đóng sửa tàu thuyền xí nghiệp đóng tàu	211.587.288.405	30.236.365.861
Cộng	224.606.047.118	43.248.885.240

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>2016</u>	<u>2015</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	116.911.460
Giá vốn của dịch vụ cảng đã cung cấp	8.925.596.870	8.553.084.733
Giá vốn đóng sửa tàu thuyền xí nghiệp đóng tàu	194.559.269.243	26.084.121.380
Cộng	<u>203.484.866.113</u>	<u>34.754.117.573</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	447.859.409	242.175.962
Cộng	<u>447.859.409</u>	<u>242.175.962</u>

4. Chi phí tài chính

Lãi tiền vay	9.191.673.301	9.890.657.432
Cộng	<u>9.191.673.301</u>	<u>9.890.657.432</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	3.070.918.737	1.702.191.116
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.921.462	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.754.148	10.516.069
Chi phí bằng tiền khác	268.441.237	239.208.636
Cộng	<u>3.360.035.584</u>	<u>1.951.915.821</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	2.544.366.977	1.843.983.135
Chi phí đồ dùng văn phòng	91.261.701	38.301.819
Chi phí khấu hao	122.574.251	138.650.648
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.745.002.618	(1.784.269.317)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.695.065	-
Chi phí bằng tiền khác	740.330.520	798.583.378
Cộng	<u>6.252.231.132</u>	<u>1.035.249.663</u>

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	21.268.146	-	1.594.820.961
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	17.025.295		1.240.418.909
Bán phế liệu, công cụ dụng cụ	-		98.686.364
Lãi chậm thanh toán	2.700.000		-
Thu lãi nợ phải thu chậm trả	1.542.851		255.715.688
Chi phí khác	408.195.056	-	-
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-		-
Phạt chậm nộp thuế	408.195.056		-
Chi phí khác	-		-
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	<u>(386.926.910)</u>		<u>1.594.820.961</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2016	2015
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	2.378.173.487	(2.546.058.326)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	9.791.868.357	10.082.657.432
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cổ tức nhận từ Công ty đầu tư	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	9.791.868.357	10.082.657.432
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành	192.000.000	192.000.000
Lãi vay tạm tính	9.191.673.301	9.890.657.432
Phạt vi phạm thuế	408.195.056	-
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	(12.170.041.844)	(7.536.599.106)
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	-	-
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.378.173.487	(2.546.058.326)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.378.173.487	(2.546.058.326)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.064.700	4.064.700
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	585	(626)

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.378.173.487	(2.546.058.326)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.378.173.487	(2.546.058.326)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	2016	2015
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	2.378.173.487	(2.546.058.326)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.064.700	4.064.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<i>Cộng: Số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu có thể được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	4.064.700	4.064.700
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	585	(626)
10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	139.181.223.740	23.259.076.931
Chi phí nhân công	11.726.821.482	7.055.347.142
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.257.632.879	2.315.707.102
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.096.522.365	8.050.013.662
Chi phí bằng tiền khác	16.109.337.839	7.070.095.894
Cộng	204.371.538.305	47.750.240.731
VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ		
1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
	2016	2015
Chi phí lãi vay phải trả	9.191.673.301	9.890.657.432
2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ		
	2016	2015
Cổ tức năm trước đã trả trong năm nay	300.000.000	252.160.000
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam Công ty Cổ phần	Đại diện vốn Nhà nước

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
<i>Tổng Công ty Thủy Sản Việt Nam Công ty Cổ phần</i>		
Phải trả cổ tức	-	300.000.000
Phải trả khác	<u>1.743.632.741</u>	<u>1.743.632.741</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>2016</u>	<u>2015</u>
Tiền lương, thưởng	777.011.703	485.109.224
Thù lao HDQT	204.000.000	204.000.000
Cộng	<u>981.011.703</u>	<u>689.109.224</u>

2. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý của Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa lý của khách hàng của Công ty.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động: Bộ phận bán hàng hóa, Bộ phận cung cấp dịch vụ và Bộ phận bán các thành phẩm. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bộ phận bán hàng hóa: Phụ tùng máy móc thiết bị...;
- Bộ phận cung cấp dịch vụ cảng: Cho thuê kho, bãi, cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, điện, nước...;
- Bộ phận xí nghiệp đóng tàu: Đóng tàu, sửa chữa tàu, sửa chữa xà lan, gia công cơ khí...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ cảng	Đóng sửa tàu thuyền	Cộng
31/12/2016				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	14.462.408.351	11.142.351.990	41.095.962.660	66.700.723.001
Tài sản phân bổ	-	860.946.259	13.488.158.064	14.349.104.323
Tổng tài sản	14.462.408.351	12.003.298.249	54.584.120.724	81.049.827.324

Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	142.900.424.981	1.872.336.980	38.570.162.147	183.342.924.108
Nợ phải trả phân bổ	100.000.000	76.165.076	1.093.252.863	1.269.417.939
Tổng nợ phải trả	143.000.424.981	1.948.502.056	39.663.415.010	184.612.342.047

31/12/2015				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	17.258.530.154	12.330.487.602	28.630.779.136	58.219.796.892
Tài sản phân bổ	25.472.234	3.039.346.953	7.124.074.388	10.188.893.575
Tổng tài sản	17.284.002.388	15.369.834.555	35.754.853.524	68.408.690.467

Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	119.195.632.830	1.202.067.060	31.627.321.082	152.025.020.972
Nợ phải trả phân bổ	22.319.555.081	1.436.213	3.366.411	22.324.357.705
Tổng nợ phải trả	141.515.187.911	1.203.503.273	31.630.687.493	174.349.378.677

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ cảng	Đóng sửa tàu thuyền	Cộng
2016				
Doanh thu thuần theo bộ phận	-	13.018.758.713	211.587.288.405	224.606.047.118
Chi phí hoạt động không phân bổ	(408.195.056)	(11.138.425.438)	(195.258.616.850)	(206.805.237.344)
Chi phí hoạt động phân bổ	-	(402.005.433)	(6.298.085.108)	(6.700.090.541)
Chi phí tài chính	(9.191.673.301)	-	-	(9.191.673.301)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ cảng	Đóng sửa tàu thuyền	Cộng
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.599.868.357)	1.478.327.842	10.030.586.447	1.909.045.932
Doanh thu tài chính	-	26.871.565	420.987.844	447.859.409
Lợi nhuận khác	18.568.146	-	2.700.000	21.268.146
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.581.300.211)	1.505.199.407	10.454.274.291	2.378.173.487
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.581.300.211)	1.505.199.407	10.454.274.291	2.378.173.487

2015

Doanh thu thuần theo bộ phận	109.701.223	12.902.818.156	30.236.365.861	43.248.885.240
Chi phí hoạt động không phân bổ	(116.911.460)	(9.858.611.792)	(26.730.510.142)	(36.706.033.394)
Chi phí hoạt động	(2.588.124)	(308.814.975)	(723.846.564)	(1.035.249.663)
Chi phí tài chính	(9.890.657.432)	-	-	(9.890.657.432)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.900.455.793)	2.735.391.389	2.782.009.155	(4.383.055.249)
Doanh thu tài chính	605.440	72.241.090	169.329.432	242.175.962
Lợi nhuận khác	1.240.418.909	-	354.402.052	1.594.820.961
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.659.431.444)	2.807.632.479	3.305.740.639	(2.546.058.326)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.659.431.444)	2.807.632.479	3.305.740.639	(2.546.058.326)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.349.104.323	14.349.104.323	10.109.887.899	10.109.887.899
Phải thu của khách hàng	14.625.121.358	14.625.121.358	5.469.873.471	5.469.873.471
Phải thu khác	17.302.130.000	17.302.130.000	49.463.000	49.463.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.889.250.613	4.889.250.613	4.889.250.613	4.889.250.613
Cộng	51.165.606.294	51.165.606.294	20.518.474.983	20.518.474.983
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	36.413.160.227	36.413.160.227	6.203.170.766	6.203.170.766
Chi phí phải trả	1.172.456.521	1.172.456.521	100.785.000	100.785.000
Phải trả khác	72.866.332.847	72.866.332.847	64.433.158.386	64.433.158.386
Các khoản vay	70.205.543.044	70.205.543.044	76.678.543.044	76.678.543.044
Cộng	180.657.492.639	180.657.492.639	147.415.657.196	147.415.657.196

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.10.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực dịch vụ cầu cảng và đóng sửa tàu thuyền, cho nên Công ty chịu sự cạnh tranh của các công ty cùng ngành và bị ảnh hưởng bởi sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng). Công ty có nhiều công nợ phải thu tồn đọng chủ yếu từ Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long, Công ty Cổ phần Biển Tây... Công ty đã lập dự phòng phải thu tất cả các khoản công nợ tồn đọng chưa thu hồi được của các công ty này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.349.104.323	-	-	14.349.104.323
Phải thu của khách hàng	14.625.121.358	-	-	14.625.121.358
Phải thu khác	17.284.000.000	18.130.000	-	17.302.130.000
Đầu tư góp vốn	-	4.889.250.613	-	4.889.250.613

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
vào đơn vị khác				
Cộng	46.258.225.681	4.907.380.613	-	51.165.606.294
Phải trả người bán	36.413.160.227	-	-	36.413.160.227
Chi phí phải trả	1.172.456.521	-	-	1.172.456.521
Phải trả khác	25.496.913.722	31.129.419.125	16.240.000.000	72.866.332.847
Các khoản vay	19.919.543.044	50.286.000.000	-	70.205.543.044
Cộng	83.002.073.514	81.415.419.125	16.240.000.000	180.657.492.639
Chênh lệch thanh khoản thuần	(36.743.847.833)	(76.508.038.512)	(16.240.000.000)	(129.491.886.345)
31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.109.887.899	-	-	10.109.887.899
Phải thu của khách hàng	5.469.873.471	-	-	5.469.873.471
Phải thu khác	31.333.000	18.130.000	-	49.463.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	4.889.250.613	-	4.889.250.613
Cộng	15.611.094.370	4.907.380.613	-	20.518.474.983
Phải trả người bán	6.203.170.766	-	-	6.203.170.766
Chi phí phải trả	100.785.000	-	-	100.785.000
Phải trả khác	21.030.811.013	26.342.347.373	17.060.000.000	64.433.158.386
Các khoản vay	22.319.543.044	54.359.000.000	-	76.678.543.044
Cộng	49.654.309.823	80.701.347.373	17.060.000.000	147.415.657.196
Chênh lệch thanh khoản thuần	(34.043.215.453)	(75.793.966.760)	(17.060.000.000)	(126.897.182.213)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Nhiều khoản nợ vay đến hạn nhưng vẫn chưa có nguồn để thanh toán, các khoản phải trả khác quá hạn nhiều năm cũng không có khả năng thanh toán. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các cổ đông của Công ty).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

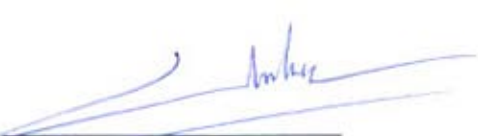
Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2017




NGUYỄN BẢY
Tổng Giám đốc


HUỲNH VĂN ĐẶNG THỊ LỆ HOA
Kế toán trưởng


ĐÀO THỊ NHU HƯƠNG
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

